TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 605/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2019
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn T Phong**.

2. Ông **Mai Lưu Quốc Đạt.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Kim T**, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 7, ấp P, xã L, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Minh H,** sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Tòa hôm nay, chị Đặng Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Lê Minh H cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 12/01/2015. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, anh H không lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh H đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Đặng Quốc M, sinh ngày 10/01/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã H hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Lê Minh H không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời anh H cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh H cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy việc chị Đặng Thị Kim T và anh Lê Minh H có mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay nên việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim T và anh Lê Minh H là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, chị Đặng Thị Kim T trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị xuất phát từ việc anh H không lo cho gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị và anh H đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

[4] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã H hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Lê Minh H vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, anh H cũng vắng mặt. Do đó việc chị T trình bày tình cảm vợ chồng anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Việc chị Đặng Thị Kim T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Đặng Quốc M, sinh ngày 10/01/2016, không yêu cầu anh Lê Minh H cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị, phù hợp với thực tế, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại Tòa, đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Kim T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Minh H.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Đặng Quốc M, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Đặng Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Minh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Đặng Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0002878 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong.

Chị Đặng Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án; anh Lê Minh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.